TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 08-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Văn Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

VBH, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1988 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn 2, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C và bà D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt truy nã và bị tạm giữ từ ngày 09/11/2023, chuyển tạm giam ngày 15/11/2023; có mặt.

Bị hại: Chị BH, sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT: Số 127 đường E, phường F, quận G, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: H, quận I, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/11/2022, VBH được chị BH, sinh năm 1987, là chủ nhà hàng J, có địa chỉ tại số 22C đường K, phường L, quận I, thành phố Hải Phòng thuê vào làm

việc tại Nhà hàng. Công việc chính của VBH là bếp trưởng được giao nhiệm vụ trực tiếp mua hàng và thanh toán với các bên cung ứng nguyên vật liệu nấu ăn cho nhà hàng. Tiền thanh toán cho các bên cung ứng VBH được nhận trực tiếp tiền mặt từ nhân viên thu ngân của nhà hàng là M, sinh năm 2002; nơi cư trú: thị trấn N, huyện O, thành phố Hải Phòng. Việc nhận tiền có ghi chép, ký xác nhận vào "Sổ chi tiêu" và "Sổ quỹ tiền mặt" của nhà hàng.

Đến ngày 03/12/2022, VBH nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Nhà hàng để sử dụng chi tiêu cá nhân. Sau khi nhận tiền mặt từ nhân viên thu ngân, VBH vẫn liên lạc với các bên cung ứng nguyên vật liệu để mua và nhận hàng đầy đủ nhưng đưa ra nhiều lý do để không chuyển tiền thanh toán cho các bên cung ứng (trong đó có lý do chủ nhà hàng là chị BH chưa có tiền đưa cho VBH). Ngày 11/12/2022, VBH tự ý nghỉ việc, không thông báo cho nhà hàng, không bàn giao lại số tiền doanh thu còn thừa. Sau khi các bên cung ứng nguyên vật liệu liên hệ với chị BH để đòi tiền hàng, chị BH mới biết sự việc và đã phải thanh toán tiền hàng còn nợ cho các bên cung ứng. Chị BH đã tìm cách liên lạc với VBH nhiều lần yêu cầu hoàn trả số tiền trên cho nhà hàng và thanh toán các đơn hàng còn thiếu của các bên cung ứng nguyên vật liệu nhưng không liên lạc được với VBH do VBH đã bỏ trốn.

Ngày 25/02/2023 chị BH đã gửi đơn tố cáo tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng và giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 quyển sổ nhãn hiệu MC-092 Remark và 01 quyển sổ nhãn hiệu Russia NB00014 trang bìa có viết nội dung "Quỹ tiền mặt". Ngày 09/11/2023 VBH bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng.

Tại bản Kết luận giám định số 149/KL - KTHS ngày 25/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *"Chữ số và chữ viết trong quyển sổ nhãn hiệu MC-092 Remark và quyển sổ nhãn hiệu Russia NB00014 trang bìa có viết nội dung "quỹ tiền mặt" bao gồm từ ký hiệu A5 đến A14 so với chữ viết chữ số mang tên VBH trên các mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Ngoài ra còn các dòng chữ viết có nội dung về các con số tiền mặt trên mẫu cần giám định do cùng một người viết ra"*.

Tại Cơ quan điều tra bị can VBH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người liên quan, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ số liệu ghi chép trên 02 quyển sổ của nhà hàng, lời khai của chị BH, lời khai của các đơn vị cung ứng và lời khai của VBH xác định được từ ngày 03/12/2022 đến ngày 10/12/2022 VBH đã chiếm đoạt của Nhà hàng J tổng số tiền là 27.747.000 *(hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn)* đồng.

Về vật chứng thu giữ: Chuyển theo hồ sơ vụ án 01 quyển sổ nhãn hiệu MC - 092 Remark; 01 quyển sổ nhãn hiệu Russia NB00014 có chữ viết tay "quỹ tiền

mặt" đã được giám định; tại các quyển sổ này có số liệu liên quan đến kinh doanh của nhà hàng J nhưng chị BH không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo VBH đã có tác động tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại BH. Chị BH đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu, đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSHB ngày 24/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo VBH về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người liên quan, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ số liệu ghi chép trên 02 quyển sổ của nhà hàng, lời khai của bị hại chị BH, lời khai của các đơn vị cung ứng và lời khai của VBH xác định được từ ngày 03/12/2022 đến ngày 10/12/2022 VBH đã chiếm đoạt của Nhà hàng J tổng số tiền là 27.747.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo VBH với mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của bị hại:

[3] Bị hại chị BH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của bị hại. Xét thấy bị hại đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại chị BH.

- Về tội danh:

[4] Tại phiên tòa, bị cáo VBH đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người liên quan, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ số liệu ghi chép trên 02 quyển sổ của nhà hàng, lời khai của chị BH, lời khai của các đơn vị cung ứng, xác định được từ ngày 03/12/2022 đến ngày 10/12/2022 VBH đã nhận số tiền 27.747.000 đồng *(hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn)* đồng để mua nguyên vật liệu nấu ăn phục vụ việc kinh doanh của Nhà hàng nhưng VBH không thanh toán cho các đơn vị cung ứng nguyên vật liệu mà chiếm đoạt số tiền trên để phục vụ chi tiêu cá nhân, sau đó VBH tự ý nghỉ việc và bỏ trốn, không liên lạc được và phải bắt truy nã ngày 09/11/2023. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 03/12/2022), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có ông nội là P được Nhà

nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2009 và xuất ngũ năm 2011 đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây ảnh hưởng tới hoạt động của cơ quan điều tra, phải ra lệnh truy nã để bắt bị cáo tạm giam phục vụ cho công tác điều tra, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình nh sự.

- Về án phí:

[10] Bị cáo VBH phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Bị cáo VBH, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: VBH 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2023.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo VBH phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo VBH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại chị BH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười